TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Ấp 6 xã T, Thành phố X, tỉnh Bình Phước; tạm trú: 140/13 khu phố P1, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; có vợ tên Đậu Thị Thu T1, sinh năm 1983 và có 02 con sinh năm 2006 và năm 2014; tiền án, tiền sự : Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 23/1/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1981; thường trú: 7/48 khu phố M2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đậu Thị Thu T1, sinh năm 1983; tạm trú: 140/13 khu phố P1, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vũ Xuân H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P1-426.57 đến bệnh viện Hoàn Hảo địa chỉ phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khám bệnh. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, N điều khiển xe về, do không có tiền nên có ý định tìm tài sản của người dân chiếm đoạt. Khi N điều khiển xe đi đến trước nhà chị Nguyễn Thị Phương T địa chỉ 7/48 khu phố M2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương nhìn thấy trên kệ ti vi trong phòng khách nhà chị T để 01 điện thoại di động, N dựng xe đi bộ vào trong phòng khách lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A13 màu đen bỏ vào túi quần bên phải, sau đó đi ra nổ máy tẩu thoát, lúc này chị T phát hiện mất điện thoại đã tri hô và cùng người dân đuổi theo khoảng 20 m bắt giữ được N cùng điện thoại di động. Sau đó báo Công an phường Dĩ An đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A13 màu đen (đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Phương T); xe mô tô biển số 93P1-426.57 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh – trắng.

Kết luận định giá tài sản số 04/BB.ĐG ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: Điện thoại di động Oppo A 13 màu đen có trị giá 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 115/CT – VKS ngày 30 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Về vật chứng: Bị cáo N sử dụng xe mô tô biển số 93P1 -426.57 là tài sản chung của N và vợ Đậu Thị Thu T1 để chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển số 93P1-426.57 và trả lại chị T1 ½ giá trị xe còn lại .

Bị cáo N không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc phạm tội của mình, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Văn N: Lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị cáo N thể hiện vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2021 bị cáo N đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A13 màu đen trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn

Thị Phương T thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột được tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt thể hiện ở việc có việc làm ổn định, bị cáo nhất thời phạm tội.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Do bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Phương T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ xe mô tô biển số 93P1 - 426.57. Đây là tài sản chung của bị cáo N và vợ Đậu Thị Thu T1, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Vì vậy, tịch sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển số 93P1-426.57 và trả lại chị T1 ½ giá trị xe còn lại

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo N cũng như việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tháng 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố K , tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước trị giá ½ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 93P1-428.57, số máy 55P1155190, số khung RLCE55P10CY155195. Trả lại chị Đậu Thị Thu T trị giá ½ giá trị xe còn lại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh